

UBND TỈNH NINH BÌNH
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /SNN-VP
V/v báo cáo kết quả kiểm soát thủ tục
hành chính và kết quả thực hiện cơ chế
một cửa Quý II năm 2020

Ninh Bình, ngày tháng năm 2020

Kính gửi: Các đơn vị thuộc Sở

Thực hiện Quyết định số 1620/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh Ninh Bình năm 2020, Sở Nông nghiệp và PTNT Ninh Bình yêu cầu các đơn vị trực thuộc thực hiện một số nội dung sau:

1. Tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính Quý II năm 2020 theo Đề cương báo cáo tại Phụ lục XII của Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 30/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính và tổng hợp báo cáo số liệu theo biểu mẫu: 01b/VPCP/KSTT, 02c/VPCP/KSTT, 03b/VPCP/KSTT, 05b/VPCP/KSTT, 06đ/VPCP/KSTT, 06g/VPCP/KSTT.

(Có các biểu mẫu đính kèm)

2. Báo cáo kết quả Quý II năm 2020 về tình hình triển khai thực hiện Nghị định số 61/2018/CD-CP của Chính phủ và Kế hoạch số 1946/KH-SNN ngày 03/12/2018 của Sở Nông nghiệp và PTNT.

3. Báo cáo kết quả đánh giá việc giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông quý II năm 2020 theo các mẫu Phiếu tại Công văn số 1640/SNN-VP ngày 03/9/2019 và Công văn số 96/SNN-VP ngày 15/01/2020 của Sở Nông nghiệp và PTNT.

Báo cáo gửi về Sở Nông nghiệp và PTNT (qua Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở) **trước ngày 03/6/2020** để Sở tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

Sở Nông nghiệp và PTNT yêu cầu các đơn vị triển khai thực hiện nghiêm các nội dung trên./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Sở (để b/c);
- Trang Thông tin điện tử của Sở;
- Lưu: VT, MC.

**TL.GIÁM ĐỐC
CHÁNH VĂN PHÒNG**

Bùi Xuân Thư

Biểu số 01b/VPCP/KSTT
Ban hành theo Thông tư số 02/2017/TT-
VPCP ngày 30/10/2017

KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG
QUY ĐỊNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH (TTHC)
TẠI.....

Đơn vị báo cáo:
Đơn vị nhận báo cáo:
Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Ninh Bình

(Năm 2020)
Kỳ báo cáo: 02
(Từ ngày 01 tháng 01 năm 2020 đến ngày tháng 6 năm 2020)
(Ban hành kèm theo Công văn số: /SNN-VP ngày tháng năm 2020
của Sở Nông nghiệp & PTNT)

Đơn vị tính: TTHC, Văn bản

TT	Đơn vị thực hiện	Tổng số			Phân loại TTHC đã đánh giá tác động theo tên văn bản QPPL				Phân loại TTHC đã đánh giá tác động về nội dung		
					Quyết định của UBND		Nghị quyết của HĐND		Số TTHC được quy định mới	Số TTHC được sửa đổi, bổ sung	Số TTHC được bãi bỏ, hủy bỏ
		TTHC đã được ban hành	TTHC đã được đánh giá tác động	VB QPPL quy định TTHC đã được ban hành	Số TTHC	Số VBQPPL	Số TTHC	Số VBQPPL			
	A		(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1											
2											
3											
...											
	Tổng										

NGƯỜI LẬP BIỂU

Biểu số 02c/VPCP/KSTT
Ban hành theo Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 30/10/2017

KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH VỀ TTHC QUY ĐỊNH TRONG CÁC DỰ ÁN/Đơn vị báo cáo:
DỰ THẢO VBQPPL TẠI.....
(Năm 2020)
Kỳ báo cáo: 02
(Từ ngày 01 tháng 01 năm 2020 đến ngày tháng 6 năm 2020)
(Ban hành kèm theo Công văn số: /SNN-VP ngày tháng năm 2020 của Sở Nông nghiệp & PTNT)

Đơn vị nhận báo cáo:
Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Ninh Bình

Đơn vị tính: TTHC, văn bản

STT	Đơn vị thực hiện	Tổng số		Phân loại theo tên VBQPPL			
				Dự thảo Quyết định của UBND		Dự thảo Nghị quyết của HĐND	
		Số TTHC	Số VB QPPL	Số TTHC	Số VB QPPL	Số TTHC	Số VB QPPL
	A	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
	Tổng số						
1							
2							
3							
...							

NGƯỜI LẬP BIỂU

Biểu số 03b/VPCP/KSTT
Ban hành theo Thông tư số 02/2017/TT-
VPCP ngày 30/10/2017

SỐ TTHC, VBQPPL ĐƯỢC CÔNG BỐ, CÔNG KHAI
TẠI.....
(Năm 2020)
Kỳ báo cáo: 02
(Từ ngày 01 tháng 01 năm 2020 đến ngày tháng 6 năm 2020)
(Ban hành kèm theo Công văn số: /SNN-VP ngày tháng năm 2020
của Sở Nông nghiệp & PTNT)

Đơn vị báo cáo:
.....
Đơn vị nhận báo cáo:
Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Ninh Bình

Đơn vị tính: TTHC, văn bản

STT	Đơn vị thực hiện	Công bố danh mục TTHC			Số lượng quyết định công bố TTHC đã ban hành	Số VBQPPL, TTHC được công bố					Số VBQPPL, TTHC đã được công khai/không công khai			
						Số VBQPPL	Số TTHC				VBQPPL		TTHC	
		Tổng số	Chia ra				Ban hành mới hoặc sửa đổi bổ sung (công khai)	Hủy bỏ hoặc bãi bỏ (không công khai)	Ban hành mới hoặc sửa đổi bổ sung (công khai)	Hủy bỏ hoặc bãi bỏ (không công khai)				
			Số TTHC quy định mới	Số TTHC được sửa đổi, bổ sung							Số TTHC hủy bỏ, bãi bỏ			
	A				(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
	Tổng số													
1														
2														
3														
...														

NGƯỜI LẬP BIỂU

Biểu số 05b/VPCP/KSTT
Ban hành theo Thông tư số 02/2017/TT-
VPCP ngày 30/10/2017

KẾT QUẢ TIẾP NHẬN, XỬ LÝ PHẢN ÁNH, KIẾN NGHỊ (PAKN) VỀ
QUY ĐỊNH HÀNH CHÍNH TẠI.....
(Năm 2020)
Kỳ báo cáo: 02
(Từ ngày 01 tháng 01 năm 2020 đến ngày tháng 6 năm 2020)
(Ban hành kèm theo Công văn số: /SNN-VP ngày tháng năm 2020
của Sở Nông nghiệp & PTNT)

Đơn vị báo cáo:
Đơn vị nhận báo cáo:
Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Ninh Bình

Đơn vị tính: Số phản ánh, kiến nghị

Ngành, lĩnh vực có PAKN	Số PAKN về quy định hành chính được tiếp nhận (bao gồm kỳ trước chuyển qua)			Kết quả xử lý PAKN về quy định hành chính								Đăng tải công khai kết quả xử lý
	Tổng số	Chia ra		Tổng số	Đã xử lý				Đang xử lý			
		Số PAKN về hành vi hành chính	Số PAKN về nội dung quy định hành chính		Chia theo nội dung PAKN		Chia theo thời điểm tiếp nhận		Tổng số	Chia ra		
					Số PAKN về hành vi hành chính	Số PAKN về nội dung quy định hành chính	Tiếp nhận mới trong kỳ	Kỳ trước chuyển qua		Số PAKN về hành vi hành chính	Số PAKN về nội dung quy định hành chính	
A	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
Lĩnh vực												
Lĩnh vực												
Lĩnh vực												
.....												

NGƯỜI LẬP BIỂU

Biểu số 06d/VPCP/KSTT/KTTH
Ban hành theo Thông tư số 02/2017/TT-
VPCP ngày 30/10/2017

TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
TẠI.....
(Năm 2020)
Kỳ báo cáo: 02
(Từ ngày 01 tháng 01 năm 2020 đến ngày tháng 6 năm 2020)
(Ban hành kèm theo Công văn số: /SNN-VP ngày tháng năm 2020
của Sở Nông nghiệp & PTNT)

Đơn vị báo cáo:
Đơn vị nhận báo cáo:
Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Ninh Bình

Đơn vị tính: Số hồ sơ TTHC

STT	Lĩnh vực, công việc giải quyết theo cấp	Số hồ sơ nhận giải quyết				Kết quả giải quyết						Số hồ sơ giải quyết theo cơ chế một cửa			
		Tổng số	Trong đó			Số hồ sơ đã giải quyết			Số hồ sơ đang giải quyết			Tổng số	Đã giải quyết		Đang giải quyết
			Số mới tiếp nhận trực tuyến	Số kỳ trước chuyển qua	Số mới tiếp nhận (trực tiếp hoặc dịch vụ bưu chính)	Tổng số	Trả đúng thời hạn	Trả quá hạn	Tổng số	Chưa đến hạn	Quá hạn		Đúng thời hạn	Quá hạn	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)
1	Lĩnh vực														
2	Lĩnh vực														
3	Lĩnh vực														
...															
	Tổng														

NGƯỜI LẬP BIỂU

Biểu số 06g/VPCP/KSTT
Ban hành theo Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 30/10/2017

NGUYÊN NHÂN QUÁ HẠN ĐỐI VỚI CÁC TRƯỜNG HỢP
TỒN ĐỘNG TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
TẠI.....

(Năm 2020)
Kỳ báo cáo: 02
(Từ ngày 01 tháng 01 năm 2020 đến ngày tháng 6 năm 2020)
(Ban hành kèm theo Công văn số: /SNN-VP ngày tháng năm 2020
của Sở Nông nghiệp & PTNT)

Đơn vị báo cáo:
.....
Đơn vị nhận báo cáo:
Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Ninh Bình

I. TỔNG HỢP NGUYÊN NHÂN QUÁ HẠN Đơn vị tính: Số hồ sơ TTHC

STT	Lĩnh vực, công việc giải quyết	Số lượng hồ sơ	Nguyên nhân quá hạn	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1	Lĩnh vực ...			
2	Lĩnh vực ...			
3	Lĩnh vực ...			
	Tổng số:			

II. CÁC TRƯỜNG HỢP QUÁ HẠN DO QUY ĐỊNH HÀNH CHÍNH

1) a1x5:

STT	Tên TTHC	Nội dung vướng mắc	Văn bản QPPL
(1)	(2)	(3)	(4)
I	Lĩnh vực A		
1	TTHC 1 (ví dụ thủ tục cấp giấy phép xây dựng công trình, nhà ở riêng lẻ)	Chưa rõ ràng ở quy định về điều kiện ... (ví dụ điều kiện về khu dân cư hiện hữu, ổn định)	Quy định tại Điều ... Khoản ... Điểm... của Nghị định số .../.../NĐ-CP ngày ... tháng... năm ... của Chính phủ về ... (ví dụ: quy định tại Khoản 7 Điều 4 của Quyết định số 68/2010/QĐ-UBND ngày 14 tháng 9 năm 2010 của UBND TP HCM về cấp phép xây dựng và quản lý xây dựng theo giấy phép trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh)
2	TTHC2		
II	Lĩnh vực B		
1	TTHC3		
2	TTHC4		
3	TTHC5		

2. a2x3:

STT	Tên TTHC	Nội dung vướng mắc	Văn bản QPPL
(1)	(2)	(3)	(4)
I	Lĩnh vực ...		
1	TTHC 1 (ví dụ thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở)	Mâu thuẫn về ... (ví dụ mâu thuẫn về cách xác định diện tích sàn căn hộ chung cư))	Quy định tại Điều ... Khoản ... Điểm... của Nghị định số .../.../NĐ-CP ngày ... tháng... năm ... của Chính phủ về ... mâu thuẫn với Điều ... Khoản ... Điểm... của Nghị định số .../.../NĐ-CP ngày ... tháng... năm ... của Chính phủ về ...; (ví dụ: Khoản 2 Điều 21 của Thông tư số 16/2010/TT-BXD ngày 01/9/2010 của Bộ Xây dựng quy định 2 cách tính diện tích sàn căn hộ chung cư, đó là: cách thứ nhất: “ <i>tính kích thước thông thủy của căn hộ</i> ” và cách thứ hai là: “ <i>tính từ tìm tường bao, tường ngăn chia các căn hộ</i> ”. Cách tính diện tích sàn căn hộ thứ hai có kết quả khác với cách tính thứ nhất về kích thước, ranh giới và diện tích căn hộ. Trong khi đó, Luật Nhà ở và Điều 49 của Nghị định số 71/2010/NĐ-CP ngày 23/6/2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Nhà ở chỉ quy định diện tích căn hộ được tính theo cách thứ nhất, không quy định tính theo cách thứ hai. Như vậy, Thông tư 16 của Bộ Xây dựng đã quy định cách tính diện tích sàn căn hộ chung cư không thống nhất với quy định của Luật Nhà ở và Nghị định số 71);
2	TTHC2		
II	Lĩnh vực ...		
1	TTHC3		

NGƯỜI LẬP BIỂU